

Số: **03/2022/QĐST-KDTM**

Cái Bè, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 16/6/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N (WAMC)**

Địa chỉ: số 22, Hàng V, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố H N

Đại diện theo pháp luật ông Đặng Đình Th – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bên được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Bảo V (BAOVIET Bank)

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 562/2021/UQ.VAMC-BAOVIETBANK ngày 28/12/2021 giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam với Ngân hàng TMCP Bảo V).

Địa chỉ: số 16 Phan Chu Tr, quận Hoàn K, thành phố H N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Thị Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc BAOVIET Bank Chi nhánh Cần Th. Bà Tăng Thị Ngọc T ủy quyền cho:

1. Ông **Đặng Hoàng Th** – Chức vụ Trưởng phòng KHDN

Địa chỉ: số 90-92, Trần Văn Kh, phường Cái Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Th

2. Ông **Dương Văn T** – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: số 90-92, Trần Văn Kh, phường Cái Kh, quận Ninh K, thành phố
Cần Th

3. Ông **Đinh Văn T** – Chức vụ: Quản lý

Địa chỉ: Tầng 4 – 233 Đồng Kh, phường Bến Ngh, quận 1, thành phố Hồ
Chí M

4. Ông **Hà Quang T** – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: Tầng 4 – 233 Đồng Kh, phường Bến Ngh, quận 1, thành phố Hồ
Chí M (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 415/2022/UQ-BVB-CT ngày
18/10/2022).

* **Bị đơn: CÔNG TY TNHH HỒNG H**

Địa chỉ: ấp An Th, xã Đông Hòa H, huyện C B, tỉnh T G

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: ấp Khu phố Cầu X, xã Hậu Th, huyện C B, tỉnh T G.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1955

2. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1958

Đại diện theo ủy quyền của bà Hân là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955

Cùng HKTT: ấp Khu Phố Cầu X, xã Hậu Th, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Chỗ ở hiện nay: ấp An Th, xã Đông Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

3. Ngân hàng TMCP Bảo V

Địa chỉ: Tầng 5, số 16 Phan Chu Tr, phường Phan Chu Tr, quận Hoàn K,
thành phố Hà N

Người đại diện ông Cao Nam G – Chức vụ: quyền Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Tăng Thị Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc
BAOVIET Bank Chi nhánh Cần T.

Bà Tăng Thị Ngọc T ủy quyền cho anh **Văn Ngân G** – chức vụ: Chuyên
viên phòng KHDN

Địa chỉ: số 90-92, Trần Văn Kh, phường Cái Kh, quận Ninh K, thành phố
Cần Th.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Hồng H thống nhất chịu trách nhiệm trả cho Công ty TNHH
MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt N (VAMC) số tiền nợ tổng cộng
là 14.682.084.331 đồng. (Mười bốn tỉ sáu trăm tám mươi hai triệu không trăm tám
mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi một đồng), trong đó số tiền nợ gốc là

9.730.000.000 đồng và nợ lãi là 4.952.084.331 đồng – lãi tính đến ngày 09/12/2022.
Thực hiện trả làm một lần vào ngày 30/12/2022.

Đồng thời phía Công ty TNHH Hồng H phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ nêu trên theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết theo hợp đồng tín dụng số 0058/2018/HDDTD/BVB26 ngày 12/02/2018 và phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 0058/2018/HDDTD/BVB26 ngày 12/02/2018 số: 0058.01/2018/PL1/BVB26 ngày 08/3/2018 kèm theo các khế ước nhận nợ số 0058.01/2018/KUNN1/BVB26 ngày 13/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.02/2018/KUNN1/BVB26 ngày 21/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.03/2018/KUNN1/BVB26 ngày 22/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.04/2018/KUNN1/BVB26 ngày 23/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.05/2018/KUNN1/BVB26 ngày 26/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.06/2018/KUNN1/BVB26 ngày 27/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.07/2018/KUNN1/BVB26 ngày 28/02/2018; khế ước nhận nợ số 0058.08/2018/KUNN1/BVB26 ngày 01/3/2018; khế ước nhận nợ số 0058.09/2018/KUNN1/BVB26 ngày 02/3/2018; khế ước nhận nợ số 0058.10/2018/KUNN1/BVB26 ngày 05/3/2018; khế ước nhận nợ số 0058.11/2018/KUNN1/BVB26 ngày 12/3/2018; khế ước nhận nợ số 0058.12/2018/KUNN1/BVB26 ngày 14/3/2018; khế ước nhận nợ số 0058.13/2018/KUNN1/BVB26 ngày 20/6/2018; khế ước nhận nợ số 0058.14/2018/KUNN1/BVB26 ngày 21/6/2018; khế ước nhận nợ số 0058.15/2018/KUNN1/BVB26 ngày 12/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.16/2018/KUNN1/BVB26 ngày 13/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.17/2018/KUNN1/BVB26 ngày 16/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.18/2018/KUNN1/BVB26 ngày 17/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.19/2018/KUNN1/BVB26 ngày 18/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.20/2018/KUNN1/BVB26 ngày 19/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.21/2018/KUNN1/BVB26 ngày 20/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.22/2018/KUNN1/BVB26 ngày 23/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.23/2018/KUNN1/BVB26 ngày 24/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.24/2018/KUNN1/BVB26 ngày 25/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.25/2018/KUNN1/BVB26 ngày 26/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.26/2018/KUNN1/BVB26 ngày 27/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.27/2018/KUNN1/BVB26 ngày 30/7/2018; khế ước nhận nợ số 0058.28/2018/KUNN1/BVB26 ngày 02/8/2018; khế ước nhận nợ số 0058.29/2018/KUNN1/BVB26 ngày 06/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.30/2018/KUNN1/BVB26 ngày 07/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.31/2018/KUNN1/BVB26 ngày 08/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.32/2018/KUNN1/BVB26 ngày 09/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.33/2018/KUNN1/BVB26 ngày 12/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.34/2018/KUNN1/BVB26 ngày 13/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.35/2018/KUNN1/BVB26 ngày 14/11/2018; khế ước nhận nợ số 0058.36/2018/KUNN1/BVB26 ngày 15/11/2018 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ, lãi tính từ ngày 10/12/2022.

Về tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1165931.A.16.HĐTC.CT ngày 29/12/2016 gồm có:

1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 161, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.010m², mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất tọa lạc tại ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn Hên và bà Nguyễn Thị Ngọc Hân số vào sổ cấp GCN: H01809 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 09/6/2009 cập nhật chỉnh lý ngày 26/01/2010, ngày 23/12/2016 và ngày 29/12/2016.

2. Tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng cấp 3, diện tích xây dựng là 877,20 m² có kết cấu cột bê tông + thép, vách tường + tole, mái tole 01 tầng được xây dựng vào năm 2009 và nhà làm việc cấp 3, diện tích xây dựng là 58,8m² có kết cấu cột bê tông, vách tường, mái bê tông 01 tầng được xây dựng vào năm 2009 ngày 26/01/2010 cập nhật chỉnh lý hiện trạng Nhà xưởng và nhà làm việc như sau: diện tích xây dựng Nhà xưởng và Nhà làm việc: 887,20m² và 58,8m² loại nhà cột bê tông + thép, vách tường + tole, mái tole + bê tông nhà ở cấp 3 được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho ông Nguyễn Văn Hên và bà Nguyễn Thị Ngọc Hân hồ sơ gốc số Q.001/36 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/10/2009; cập nhật chỉnh lý ngày 23/12/2016 và ngày 29/12/2016; Trích lục bản đồ địa chính ngày 27/12/2016, tọa lạc tại ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 1165931.A.16.HĐTC.CT ngày 29/12/2016.

Nếu trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt N (VAMC) được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ các tài sản thế chấp nêu trên trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 299, 301, 323 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Công ty TNHH Hồng H tự nguyện chịu 61.341.042 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt N (VAMC) 60.970.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009942 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Thị Thảo